TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2018/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST – DS ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nông Văn M, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Thôn CS, xã BGM, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã BGM, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị B, sinh năm: 1942;

Địa chỉ: Thôn CS, xã BGM, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông La Văn S, sinh năm 1947;

3. Bà La Thị Minh Tr, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn ĐC, xã BGM, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và lãi suất: Bà Nguyễn Thị T và ông La Văn S thống nhất nợ ông Nông Văn M và bà Đỗ Thị B số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Bà Nguyễn Thị T và ông La Văn S có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) cho ông Nông Văn M và bà Đỗ Thị B, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 25/3/2019.

Đến hạn thanh toán tiền nếu bà T, ông S vi phạm không trả tiền cho ông M, bà B số tiền 22.000.000 đồng thì ông M, bà B có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 22.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày ông M, bà B có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bà T, ông S không trả số tiền trên thì bà T, ông S còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*** Án phí dân sự sơ thẩm**: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị T và ông La Văn S phải liên đới nộp số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

- Ông Nông Văn M không phải nộp án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông M số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu số 0018212 ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Ngọc Ánh